

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 128/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 29-9-2020

V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Diệu Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Hữu Tấn.

Bà Huỳnh Thị Thúy Hoa.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Ký – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Nhựt – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 272/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 285/2020/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Lý Kim H, sinh năm: 1974. (có mặt).

Địa chỉ: số 753, tổ 31, ấp H, xã P, huyện S, tỉnh An Giang.

Bị đơn: ông Lương Văn T, sinh năm: 1978. (vắng mặt).

Địa chỉ: số 110, đường cặp rạch M, khóm P, phường Q, thành phố X, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lý Kim H trình bày: bà và ông T sống chung năm 2011, hôn nhân do mai mối, vợ chồng không đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2012 thì có 01 con chung, từ sau khi sinh con thì bà và ông T phát sinh mâu thuẫn, ông T nhiều lần đánh đập và đuổi bà ra khỏi nhà. Bà và ông T không còn chung sống với nhau từ năm 2018, đến năm 2019 bà nộp đơn xin ly hôn nhưng Tòa án hòa giải, bà đồng ý hàn gắn tình cảm vợ chồng nên rút đơn khởi kiện. Tuy nhiên, sau khi rút đơn khởi

kiện thì vợ chồng không hàn gắn được và cũng không tiếp tục chung sống với nhau, nhận thấy tình cảm không còn, nay bà yêu cầu ly hôn với ông T.

- Về con chung: có 01 con chung tên Lương Thành K, sinh ngày 13/11/2012. Năm 2018, khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn thì cháu K sống với bà đến ngày 26/12/2019 (âm lịch) thì ông T mang cháu K về nuôi dưỡng cho đến nay. Sau khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay bà làm thuê mỗi ngày thu nhập khoảng 100.000 đồng đủ khả năng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: bà H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Lương Văn T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không ghi nhận được ý kiến của ông T đối với yêu cầu khởi kiện của bà H.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án;

- Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự và còn phải chịu hậu quả pháp lý theo quy định pháp luật.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình không công nhận bà H và ông T là vợ chồng; về con chung, cháu K đã trên 07 tuổi, nhưng Tòa án đã thực hiện xác minh việc lấy ý kiến con chung nhưng không thực hiện được. Nhận thấy, cháu K đang được ông T chăm sóc, nuôi dưỡng, do đó nhằm đảm bảo ổn định về tinh thần và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung nên đề nghị chấp nhận giao con chung cho ông T chăm sóc nuôi dưỡng căn cứ theo quy định tại Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: ông T mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng nhiều lần vắng không có lý do, không tham gia các phiên hòa giải, công khai chứng cứ, không trình bày ý kiến của mình trong vụ án nên không xét đến. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết nên không đề nghị xem xét.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lý Kim H vẫn giữ yêu cầu khởi kiện; bị đơn ông Lương Văn T được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lý Kim H yêu cầu ly hôn với ông Lương Văn T. Ông T có nơi cư trú tại khóm P, phường Q, thành phố X, tỉnh An Giang. Nên Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn ông Lương Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: bà Lý Kim H và ông Lương Văn T xác lập quan hệ vợ chồng và chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn nên hôn nhân của ông, bà không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Trong quá trình chung sống, vợ chồng bất đồng quan điểm, mâu thuẫn kéo dài nên bà H và ông T không còn chung sống với nhau khoảng 02 năm nay. Do bà H và ông T không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên căn cứ vào khoản 1, Điều 9, Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử quyết định không công nhận bà Lý Kim H và ông Lương Văn T là vợ chồng.

[4] Về con chung: có 01 con chung tên Lương Thành K, sinh ngày 13/11/2012. Sau khi ly hôn, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà H trình bày từ năm 2018 đến năm 2019 thì cháu K sống chung với bà và do bà trực tiếp nuôi dưỡng đến ngày 26/12/2019 (âm lịch) thì ông T mang cháu K về nuôi dưỡng cho đến nay. Tuy nhiên, theo biên bản xác minh ngày 18/8/2020 tại nơi cư trú của bà H là ấp H, xã P, huyện S, tỉnh An Giang thì không xác định được bà H có thời gian nuôi dưỡng cháu K. Bà H trình bày từ ngày 26/12/2019 (âm lịch) thì cháu K sống chung với ông T cho đến nay phù hợp với kết quả xác minh tại biên bản xác minh ngày 26/6/2020. Mặc dù không ghi nhận được ý kiến của cháu K do gia đình ông T không tạo điều kiện để Tòa án tiến hành ghi nhận ý kiến con chung nhưng xét thấy trong thời gian dài từ năm 2019 (âm lịch) đến nay cháu K được ông T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, đảm bảo điều kiện học tập, sinh hoạt cho cháu.

Trong quá trình giải quyết vụ án thì ông T cũng không có văn bản trình bày ý kiến phản đối về việc tiếp tục nuôi con chung. Bà H cũng không đưa ra được chứng cứ chứng minh ông T không đủ điều kiện cũng như không hoàn thành nghĩa vụ nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Cháu K do ông T trực tiếp nuôi dưỡng đã ổn định về chỗ ở, điều kiện sinh hoạt và môi trường học tập. Để tránh sự xáo trộn về tâm lý cũng như thay đổi điều kiện môi trường sống đột ngột và đảm bảo cuộc sống ổn định cho cháu K, Hội đồng xét xử quyết định không chấp nhận yêu cầu nuôi dưỡng con chung của bà H, giao cháu Lương Thành K, sinh ngày 13/11/2012 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: không xem xét, giải quyết.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: ghi nhận ý kiến của bà H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: bà H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 9, Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Điều 28, 35, 39, 144, 147, 227, 228, 235, 271, 273, 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lý Kim H.

- Về quan hệ hôn nhân: không công nhận bà Lý Kim H và ông Lương Văn T là vợ chồng.

- Về con chung: không chấp nhận yêu cầu của bà Lý Kim H. Giao cháu Lương Thành K, sinh ngày 13/11/2012 cho ông Lương Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Bà Lý Kim H không trực tiếp nuôi con chung nhưng bà có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản bà H thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung: không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: ghi nhận bà Lý Kim H xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì bà Lý Kim H và ông Lương Văn T vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Lý Kim H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0003035 ngày 20/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Bà H đã nộp xong.

Bà Lý Kim H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Lương Văn T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Long Xuyên;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS thành phố Long Xuyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- VP (5)/.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Diệu Tiên